

CHARACTERISTICS OF VISUAL ARTS IN BRU-VAN KIEU ETHNIC CULTURE

ĐẶC TRƯNG NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH TRONG VĂN HOÁ DÂN TỘC BRU-VÂN KIỀU

Nguyễn Đại Thăng
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The article clarifies the characteristics of visual arts in the culture and social life of the Bru-Van Kieu ethnic group, including the following factors: ethnic factors, community factors and social factors. Through productive labor, the Bru-Van Kieu people have asserted their culture and arts. This is expressed through the activities of eating, dressing, living, giving birth, funerals, worship, marriage, festivals, culture and arts. All have their own personalities and characteristics. Among them, the most prominent issue is that the visual arts in festivals, architecture and costumes have had a direct impact on the life and culture of the Bru-Van Kieu ethnic group.*

Keywords: *Characteristics of visual arts, culture, Bru-Van Kieu ethnic group.*

TÓM TẮT: *Bài viết làm rõ tính đặc trưng nghệ thuật tạo hình trong văn hóa và đời sống xã hội của Dân tộc Bru-Vân Kiều gồm có nhiều yếu tố, đó là yếu tố dân tộc, yếu tố cộng đồng và yếu tố xã hội, bằng lao động sản xuất người Bru-Vân Kiều đã tự khẳng định qua văn hóa và nghệ thuật của mình. Được thể hiện qua các hoạt động ăn, mặc, ở, sinh đẻ, ma chay, thờ cúng, hôn nhân, lễ hội, văn hóa văn nghệ, tất cả đều có tính cách, đặc điểm riêng và nổi bật nhất đó là tính nghệ thuật tạo hình trong lễ hội, kiến trúc và trang phục nó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, văn hóa của dân tộc Bru-Vân Kiều.*

Từ khóa: *Đặc trưng nghệ thuật tạo hình, văn hóa, dân tộc Bru-Vân Kiều.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khi nói đến người dân sống trên dải đất miền Trung gió Lào, cát trắng, chúng ta không thể không nhắc đến một dân tộc thiểu số mà thay họ thật của mình thành họ Hồ, để khẳng định một đời họ luôn đi theo Đảng, theo Bác Hồ. Đó chính là dân tộc Bru - Vân Kiều.

Bru - Vân Kiều là một dân tộc bản địa cư trú lâu đời tại khu vực Đông Dương vốn có tên chung là “Sô” [1]. Qua quá trình phát triển, dân tộc này đã tách thành các tộc người như: Bru - Vân Kiều (hay Vân Kiều), Tri, Khùa, Ma Coong. Vùng đất đồng bào Bru - Vân Kiều cư trú là vùng khí hậu khắc

nghiệt, hạn hán, mưa lũ, thiên tai triền miên. Mùa hè gió Lào khô cháy thổi sang suốt hai tháng khiến nhiều vùng đất đai khô cằn, xơ xác, đó cũng là lý do mà trước đây đồng bào luôn sống du canh du cư. Trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, núi rừng Trường Sơn và người dân Bru - Vân Kiều trở thành pháo đài và căn cứ cách mạng vững chắc. Người Bru-Vân Kiều có quyền tự hào về tất cả những gì mà họ đã làm nên, họ tận tụy phục vụ cách mạng, chịu đựng gian khó, hy sinh và một lòng trung thành với Đảng, Bác Hồ [3], [4], [7].

Trong sự phát triển văn hóa của các dân tộc Việt Nam nói chung và nghệ thuật

tạo hình nói riêng rất phong phú, đa dạng và có nhiều bản sắc văn hóa đậm đà tính dân tộc thì văn hóa, nghệ thuật tạo hình của dân tộc thiểu số Bru-Vân Kiều là một trong những yếu tố có giá trị để tạo nên tính riêng biệt của văn hóa Việt Nam. Một trong các yếu tố đó là sự biểu hiện nghệ thuật tạo hình của kiến trúc, điêu khắc, trang trí qua màu sắc, họa tiết lễ hội, trang phục và đồ gia dụng trong văn hóa dân tộc Bru - Vân Kiều, cũng là một trong những lý do cần phải giữ gìn và bảo tồn, phát triển văn hóa, nghệ thuật tạo hình, nâng cao tầm nhận thức về giá trị văn hóa, giá trị nghệ thuật trong đời sống nhân dân nói chung và dân tộc Bru - Vân Kiều nói riêng [9]. Đó chính là vấn đề then chốt mà chúng tôi nghiên cứu và viết về đặc trưng nghệ thuật tạo hình trong văn hoá của dân tộc thiểu số này.

2. NỘI DUNG

Tính đặc trưng nghệ thuật tạo hình trong văn hoá dân tộc Bru-Vân Kiều được thể hiện như sau:

2.1. Nghệ thuật kiến trúc

2.1.1. Kiến trúc nhà sàn

Dân tộc Bru - Vân Kiều làm nhà để ở, thờ phụng và sinh hoạt. Đây là kiểu nhà sàn quy mô gia đình hai thế hệ (cha mẹ và các con). Các nhà thường phân bố dọc theo các dòng sông, suối ở những nơi địa hình dốc, hẹp hoặc xếp thành vòng tròn hay hình bầu dục ở khu vực có địa thế bằng phẳng (trên những quả đồi) Hiện nay, đa số các nhà trong bản thường được xếp đặt theo chiều dài của những đoạn sông hoặc con suối (đến các bản như Cà Roòng 1, Cà Roòng 2 thuộc xã Thượng Trạch sẽ nhìn thấy rất rõ).

Tục chọn đất dựng làng của dân tộc Bru - Vân Kiều do chủ đất hoặc tộc trưởng thực hiện Vấn đề này thường được xác định thông qua việc báo mộng.

Trước đây, ngôi nhà sàn truyền thống của dân tộc Bru – Vân Kiều gồm hai kiểu nhà sàn: dài và ngắn (tùy thuộc vào số lượng người trong gia đình hoặc điều kiện giàu nghèo của gia đình). Hiện nay, ngôi nhà sàn truyền thống của dân tộc Bru – Vân Kiều chủ yếu là dạng nhà ngắn. Nhà sàn của dân tộc Bru – Vân Kiều ngoài chức năng và công năng sử dụng để ở, thờ phụng và sinh hoạt, nó còn có giá trị nghệ thuật về thẩm mỹ cao.

Nhà sàn của dân tộc Bru – Vân Kiều có cấu trúc đẹp và có yếu tố thẩm mỹ cao, là loại nhà hai mái, lợp bằng lá mây hoặc lá cọ, kiểu nhà mái tròn là đặc điểm riêng của nhóm tộc người Bru - Vân Kiều. Bên trong ngôi nhà được bố trí theo thứ tự lần lượt từ phải sang trái: trước hết là gian tiếp khách, tiếp theo là gian buồng ở của các thành viên trong gia đình gồm buồng ở của người già, gian buồng ở vợ chồng, gian buồng ở con cái và kết thúc là gian để đồ đạc của gia đình [5].

2.1.2. Kiến trúc nhà rông (roong)

Nhà rông của dân tộc Bru - Vân Kiều là nơi tiến hành một số nghi lễ hoặc tổ chức vui chơi, ăn uống. Đây là một biểu tượng văn hóa truyền thống đặc trưng của dân tộc Bru - Vân Kiều. Nhà rông là ngôi nhà sàn công cộng của từng làng. Tùy theo từng dân tộc, nhà rông có tên gọi cụ thể khác nhau. Người Bru-Vân Kiều gọi nhà rông là roong, còn đối với người Kinh, đã từ lâu quen gọi những ngôi nhà này là nhà rông.

Nhà rông là ngôi nhà công cộng, là bộ mặt của làng, là niềm tự hào của tất cả dân làng. Nhà rông là một trung tâm giao cảm, cộng cảm. Ở đây, mọi việc được bàn bạc và tranh thủ sự đồng tình của mọi người. Nếu có ai sai phạm điều gì, thì nhà rông là nơi giúp họ trở lại lương thiện, thú nhận tội lỗi và được cộng đồng tha thứ, thương yêu, đùm

bọc. Suốt cả cuộc đời, từ lúc sinh ra cho tới lúc từ già cõi đời, đồng bào dân tộc thiểu số đã được đến nhà rông biết bao lần; đó là chưa kể những người con trai chưa vợ đã sống trên nhà rông như là nhà của chính mình trong một thời gian dài [2]. Mỗi cộng cảm giữa họ và làng ngày càng thêm thắt chặt, bền vững. Như vậy, nhà rông (roong) chính là “hồn làng” của người Bru-Vân Kiều.

Nhà rông của dân tộc Bru-Vân Kiều được xây dựng rất lớn, bề thế, được trang trí đẹp, nhà rông có cấu trúc với nhiều họa tiết được trang trí ở mái nhà rông. Nóc nhà có hai mái, nơi chòm hai đầu hồi là hình trang trí sừng trâu hoặc đôi chim bằng gỗ, chạy dọc trên sòng nóc nhà là một dải trang trí đặc biệt.

Nhà rông của người Bru-Vân Kiều có hai loại. Loại thứ nhất, có hai sân sàn ở hai đầu hồi. Như vậy, có thể vào nhà bằng hai cửa lớn ở hai đầu hồi. Loại thứ hai, chỉ có một sân sàn ở gian chính giữa. Nhà rông thường dài khoảng 10m, rộng hơn 4m, cao từ 7 - 8m, nhà rông chỉ dùng các loại gỗ, nứa không dùng đến sắt thép. Đây là một di sản quý cho hôm nay và mai sau.

2.1.3. Kiến trúc nhà mồ

Nhà mồ là một nhà sàn nhỏ từ chân cột đến nóc cao khoảng 1,50m, sàn cách mặt đất từ 0,60 đến 0,80m. Nhà mồ với mục đích để thờ phụng người đã quá cố. Các tộc người Bru-Vân Kiều thể hiện rất nổi bật với nghệ thuật kiến trúc nhà mồ. Có rất nhiều tài năng sáng tạo nghệ thuật kiến trúc của người Bru-Vân Kiều cho nhà mồ [6].

2.2. Nghệ thuật điêu khắc

Tượng nhà mồ là loại hình nghệ thuật điêu khắc độc đáo, một nét đặc sắc trong văn hoá Bru-Vân Kiều. Tượng nhà mồ rất đa dạng về tư thế, thần thái, kích cỡ. Tất cả tượng đều được chôn bao quanh khu nhà

mồ. Tại những ngôi nhà mồ có quy mô lớn, những loại gỗ quý như hương, cà chít được sử dụng để làm tượng nên tượng có độ bền cao, có thể chịu được điều kiện mưa nắng nhiều năm liên tục.

2.3. Nghệ thuật trang trí

Không giống như hai loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc phong phú về nội dung và hình thức thể hiện tác phẩm ở trên, sự biểu hiện nghệ thuật trang trí trong văn hóa của dân tộc Bru-Vân Kiều rất hạn chế, đến nay không có bức tranh hội họa nào được thể hiện qua các chất liệu sơn mài, sơn dầu hay lụa được lưu giữ, mà đa số ngôn ngữ nghệ thuật tạo hình trang trí được người Bru-Vân Kiều được thể hiện qua màu sắc, đường nét, họa tiết, hoa văn và hình tượng nghệ thuật ở lễ hội, trang phục và đồ gia dụng hàng ngày của họ.

2.3.1. Trang trí lễ hội

Lễ hội của dân tộc Bru-Vân Kiều rất phong phú và đa dạng về nội dung và hình thức của các lễ hội, được thể hiện qua một số lễ hội tiêu biểu như lễ hội đâm trâu, lễ hội đập trống, lễ hội cầu mưa,... [8]. Dù ở lễ hội nào đi chăng nữa thì các yếu tố nghệ thuật không thể thiếu trong trang trí lễ hội đó là:

Màu sắc được thể hiện rất nhiều ở trên các đồ vật, sự vật và con người rất phong phú về màu, nhưng màu sắc chủ đạo vẫn là màu đen, màu trắng, màu đỏ, xanh lục, nâu, vàng đất, xanh phỉ thúy,... Màu sắc được thể hiện rất phù hợp với từng nội dung của từng lễ hội, đó là màu sắc trên nhà rông, họa tiết trang trí trên mái nhà rông, cây nêu, hoa văn trang trí dân tộc, băng cờ, biểu ngữ,... Đặc biệt là màu sắc được đặc trưng tiêu biểu ở ngay trên trang phục của nam, nữ người dân tộc Bru-Vân Kiều đang tham gia lễ hội. Tất cả như hòa trộn lại với nhau thành một hòa sắc màu chung, rất chân chất, mộc mạc,

như bản chất và con người của núi rừng Trường Sơn.

Đường nét rất đặc trưng, to, khỏe, rắn chắc, tạo cho các sự vật, đồ vật và con người được trang trí có tính thẩm mỹ cao, mộc mạc, bình dị như chính con người nơi đây.

Các mô típ, họa tiết được vận dụng trang trí trong lễ hội chủ yếu là các hình vẽ về mặt Trời, mặt Trăng, hình sóng nước, nét vạch răng cưa,... được ứng dụng để trang trí trên mặt trống, khiên, cồng, chiêng, nhà sàn, nhà rông, cây nêu,... Đặc biệt được ứng dụng nhiều nhất trên áo, váy, khố của những nam, nữ tham gia trong các lễ hội. Hình, khối đa số đều được vận dụng khối cơ bản (tròn, trụ, hình khối lập phương), nhưng được vận dụng một cách tài tình, khéo léo và cũng rất tinh tế. Được sử dụng nhiều trong kiến trúc (nhà sàn, nhà rông), đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, nhạc cụ (đặc biệt là cồng, chiêng), các đồ trang sức của đàn ông và phụ nữ (khuyên, vòng tay, vòng cổ,...)

2.3.2. Trang trí trang phục

Đồ trang sức thường đeo là các loại vòng ở cổ, tay, khuyên tai,... Trang phục được thể hiện qua màu sắc, họa tiết và đường nét như sau:

Trang phục của phụ nữ thường bao gồm: áo, váy, khăn, thắt lưng, vòng cổ, vòng đeo tay, chuỗi cườm,... Trong đó: Áo (ao do xu he) được làm từ vải với cổ áo (Tà coong Ado) kiểu cổ đứng, cao 3 cm. Thân áo sau (giác ly) cũng có những mẫu hoa văn giống hai thân trước tạo thành một dải hoa văn cao 20 cm chạy quanh thân áo. Tay áo (atyado) dài 40 cm, rộng 18 cm. Dọc tay áo là mảng hoa văn theo hình cây lá trên nền chàm xanh đen. Hai đường giáp thân trước và thân sau không khâu mà móc ngang với nhau bằng chỉ màu. Váy (sâu tà mực) dài 84 cm, rộng 62 cm, cạp cao 12 cm... Thân váy

(tà mực) có các mảng hoa văn, với 5 màu khác nhau, nhưng kích thước giống nhau. Từ màu hoa văn này sang màu hoa văn kia có một đường cách gọi là (xây pa tiêng). Vòng cổ (Hôt) làm bằng hạt mã não màu mận chín xen kẽ các hạt cườm màu trắng. Chuỗi cườm (chúc): với những hạt cườm được làm bằng thủy tinh đục, chuỗi cườm gồm có 20 hạt hình quả trám màu hồng sẫm.

Bộ trang phục này hiện nay vẫn được phụ nữ Bru-Vân Kiều sử dụng phổ biến trong các dịp lễ Tết, hội hè của dân tộc mình.

Trang phục nam giới nhìn chung khá đơn giản. Trước đây đàn ông thường đóng khố và ở trần. Họ thường lấy vỏ cây sui làm khố, áo. Trước khi biết đến kỹ thuật dệt và các loại vải dệt, hẳn là đã có một thời gian rất dài, tổ tiên của nhiều dân tộc chủ yếu dùng các loại vỏ cây sẵn có trong thiên nhiên để làm vật dụng che thân như tấm choàng, váy, áo... Có thể coi những đồ mặc này như là loại y phục cổ sơ. Ngày nay, những y phục vỏ cây vẫn còn thấy một số đồng bào sử dụng nhưng không nhiều bởi khó tìm được nguyên liệu để làm và cũng bởi vải vóc đã nhiều nên người ta dễ dàng may áo chứ không dùng vỏ cây nữa.

Trang phục lễ hội của dân tộc Bru — Vân Kiều không có gì nổi bật hơn ngày thường. Trong các ngày lễ hội nam giới đóng khố và quấn thêm một mảnh vải quanh thân mình vắt qua vai hoặc mang áo không có tay, có màu sắc riêng như: Đỏ, đen, chàm, xanh lục, xanh lam,... Được thể hiện nhiều ở là trang phục nam của dân tộc Bru-Vân Kiều.

2.3.3. Trang trí các đồ đan lát gia dụng

Trong đời sống hàng ngày của mình, dân tộc Bru-Vân Kiều có rất nhiều đồ gia dụng, nhưng do giới hạn về nghệ thuật tạo

hình đối với đồ gia dụng đơn giản, nên chúng tôi chỉ nghiên cứu về tạo dáng và trang trí đồ đan lát:

* A chổi: Là loại gùi lớn, đây là chiếc gùi quan trọng nhất với thể tích lớn, dùng khi gùi các loại lương thực, thực phẩm, các loại hái lượm trên rừng.

* A dăng: Là vật dụng nhỏ dùng đựng những thứ ít hơn, bỏ lên trên A chổi lớn, chủ yếu đan bằng mây nước, mây đắng.

* A dư: Là vật dụng có hình thù độc đáo, khối rộng dài, dùng để cào vớt tôm cá nhỏ ở suối.

* Ta vin: Là mẹt sấy gạo đan bằng tre với dáng thể giống như mẹt ở thôn quê của người Kinh.

* A điền (Pa điền, Típ): Là vật dùng đựng cơm, xôi, thức ăn khi lên rẫy, chủ yếu đan bằng tre giang.

Trong tạo dáng đồ vật, qua nghiên cứu khảo sát ta thấy kiểu đan tạo dáng đồ vật của người Bru- Vân Kiều cũng không khác là mấy so với kiểu đan của người Kinh nhưng hoa văn thì có nhiều điểm khác biệt do phối hợp các cách đan và có sự nhấn nhá nhịp đan khác nhau.

Theo các nhà nghiên cứu thì hoa văn được tạo thành bằng các nan bằng tre, mây, đan vào nhau theo quy luật nhất định để tạo thành vật đan. Hoa văn cấu thành bởi các dây mây, tre đan vào nhau, dùng để giữ bền chặt, hay làm dây đeo cho các vật dụng. Có các loại lóng đan kết hợp như lóng đơn, lóng hai, lóng ba, lóng bốn, lóng năm Trong đó lóng bốn và lóng năm thường chỉ sử dụng khi bắt góc vuông hoặc thay đổi tiết điệu tạo dáng của vật, chuyển tiếp giữa cấu trúc hoa văn này sang cấu trúc hoa văn khác, ít sử dụng cho đan bình thường vì lóng dài làm cho vật dụng thiếu tính chắc chắn, các nan đan vào nhau thừa, xộc xệch.

Các luân chuyển kết hợp của các hoa văn trên vật dụng được bố cục chặt chẽ, khoa học, phù hợp với chức năng sử dụng và tạo nên sự hài hoà, cân đối, cho vật dụng. Hoa văn trang trí có nhiều hình thức bố cục như bố cục ngang với các hoa văn chạy xếp ngang xuôi ngược trên các diện của vật làm cho có cảm giác ôm chặt lấy vật dụng, hoa văn chạy ngang tạo sự luân chuyển không ngừng. Các hoa văn có bố cục chạy dọc theo thân của vật dụng lại tạo cảm giác chắc chắn cho vật, khi kết hợp với bố cục ngang hoặc xiên sẽ hình thành các mảng hoa văn rất chặt chẽ, đẹp mắt. Chính bố cục dạng này đã tạo ra đặc trưng riêng của từng vật dụng. Sự kết hợp các kiểu bố cục trong cùng một vật dụng, tạo nên tính thẩm mỹ cao, hơn nữa chúng cũng nhấn mạnh chức năng sử dụng của vật dụng.

Phải nói rằng hoa văn chính là yếu tố quan trọng nhất để tạo nên giá trị nghệ thuật mà không phải dân tộc thiểu số nào cũng giống nhau, Do đó, sự thành công trong cách tạo dáng cũng như vận dụng các loại hoa văn có tính đặc trưng của mình đã đưa lại thành công lớn đối với đồ gia dụng đan lát của dân tộc Bru - Vân kiều.

Người Bru - Vân Kiều có cách nhuộm màu vật liệu mây tre rất độc đáo, họ sử dụng chủ yếu là màu tự nhiên và khoáng chất, những thành phần màu sắc rất dễ tìm kiếm trong rừng và có khắp mọi nơi. Màu sắc đặc trưng của các vật dụng mây tre đan của người Bru - Vân Kiều là màu nâu cánh dán, nâu thổ hoàng. Rõ ràng đó là màu tự thân của mây tre vì vậy tạo cho cảm giác gần gũi, quen thuộc, chắc khỏe. Đó cũng là màu rất tương đồng với màu da của người Bru - Vân Kiều chịu nhiều nắng gió, gợi lên sự mộc mạc, đậm đà, chân chất, thân thiện. Các vật dụng mây tre đan sử dụng lâu ngày ngả sang

màu nâu đen hay màu đồng hun, càng sử dụng càng lên nước óng mượt, bóng sáng có sức hấp dẫn thị giác. Tạo cho sản phẩm đẹp, chắc, và có giá trị sử dụng cao.

Từ nội dung, hình thức và các yếu tố nghệ thuật tạo hình trong văn hóa dân tộc Bru - Vân Kiều chúng ta thấy rằng từ các lễ hội như: Lễ hội cầu mưa, lễ hội đập trống, lễ hội đâm trâu, Lễ tria lúa (còn gọi là Lễ hội Lấp lỗ) của đồng bào Bru - Vân Kiều, Lễ hội Đập trống của người Ma coong, người Bru-Vân Kiều đã dùng hình tượng nghệ thuật nhằm làm cho các lễ hội đó càng đẹp, hấp dẫn, tạo sự linh thiêng của hình thức, nhưng cũng không thể nói đến khi thông qua nội dung của các lễ hội nghệ thuật tạo hình lại được nhân cách hóa lên để nâng cao giá trị nhân vật, sự vật ở trong xã hội cũng như trong tác phẩm nghệ thuật. Tất cả đều mang ý nghĩa đặc biệt về tâm linh, mục đích cầu mong các thần linh, ông trời, bà trời, các thần lớn, nhỏ mang lại cho buôn, làng và người dân Bru-Vân Kiều ấm no, hạnh phúc, sinh sôi và phát triển.

Qua các nội dung, hình thức của kiến trúc, trang phục ở trên, chúng ta càng thấy sự ảnh hưởng trực tiếp của nghệ thuật tạo hình đối với văn hóa dân tộc Bru-Vân Kiều.

3. KẾT LUẬN

Bru - Vân kiều là một dân tộc có văn hóa rất đặc sắc, được thể hiện qua kiến trúc, điêu khắc và trang trí qua màu sắc, lễ hội, trang phục và đồ gia dụng hàng ngày.

Tính đặc trưng nghệ thuật tạo hình trong văn hóa và đời sống xã hội của Dân tộc Bru-Vân Kiều gồm có nhiều yếu tố, đó là yếu tố dân tộc, yếu tố cộng đồng và yếu tố xã hội, bằng lao động sản xuất người Bru - Vân Kiều đã tự khẳng định qua văn hóa và nghệ thuật của mình. Được thể hiện qua các hoạt động ăn, mặc, ở, sinh đẻ, ma chay, thờ

cúng, hôn nhân, lễ hội, văn hóa văn nghệ, tất cả đều có tính cách, đặc điểm riêng mà chỉ có ở những dân tộc thiểu số ở Trường Sơn – Trung Bộ mới có. Nổi bật nhất đó là tính nghệ thuật tạo hình trong lễ hội, kiến trúc và trang phục nó ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, văn hóa của dân tộc Bru-Vân Kiều. Qua các nội dung, hình thức của kiến trúc, trang phục chúng ta càng thấy sự biểu hiện trực tiếp của nghệ thuật tạo hình đối với văn hóa dân tộc Bru-Vân Kiều. Bởi những đặc trưng như: người Bru-Vân Kiều làm nhà không chỉ để ở, thờ phụng và sinh hoạt mà nó còn là hình tượng tiêu biểu về nghệ thuật đối với các dân tộc thiểu số ở Bắc Trung Bộ (mái nhà Rông).

Hiện nay, trong quá trình hội nhập và phát triển, việc giữ gìn, kế thừa, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc đã được Đảng và Nhà nước quan tâm, thì việc nghiên cứu đặc trưng nghệ thuật tạo hình trong văn hóa dân tộc Bru-Vân Kiều là một trong những nội dung quan trọng cần phải nghiêm túc nghiên cứu, việc vận dụng xây dựng hình tượng nghệ thuật phải biết phối hợp nhuần nhuyễn giữa tính thực tế với tính khoa học để có được biện pháp rõ nét nhất thể hiện con người, sự vật và cảnh vật. Để giáo dục truyền thống, giáo dục thẩm mỹ có kết quả cao, chúng tôi thấy rằng cần phải có những nhu cầu, xu hướng và giải pháp phát triển rõ nét hơn việc giữ gìn, xây dựng và phát triển nhà rông, nhà sàn, nhà mồ mới. Đặc biệt, cần lưu ý đến sự phối hợp đồng bộ với các ngành liên quan trong việc giữ gìn và bảo tồn cũng như phát triển văn hóa, nghệ thuật tạo hình, nâng cao tầm nhận thức về giá trị văn hóa, giá trị nghệ thuật trong nhân dân nói chung và dân tộc Bru-Vân Kiều nói riêng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngọc Anh (1961), “Dân tộc Vân Kiều”, Tập san *Dân tộc*, (số 21), Hà Nội, tr.39 - 41.
- [2] Phan Hữu Dật (1964), “Quan hệ hôn nhân và gia đình của người Vân Kiều”, Tập chí *Dân tộc học*, (số 44), Hà Nội, tr.61 - 62.
- [3] Mạc Đường (1964), *Các dân tộc ở miền núi Bắc Trung Bộ*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Xuân Hồng (1994), *Dân tộc Vân Kiều trong “Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên”*, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.
- [5] Nguyễn Xuân Hồng (1994), “Dòng họ của người Tà Ôi, Cơ Tu, Bru-Vân Kiều”, Tạp chí *Dân tộc học*, (số 4), tr.24 - 26.
- [6] Nguyễn Xuân Hồng (1998). *Hôn nhân - Gia đình - Ma chay của người Tà Ôi, Cơ Tu, Bru - Vân Kiều ở Quảng Trị - Thừa Thiên Huế*. Sở Văn hóa thông tin Quảng Trị, Quảng Trị.
- [7] Nguyễn Quốc Lộc và các tác giả (1984), *Các dân tộc ít người ở Bình Trị Thiên*, NXB Thuận Hóa, Huế.
- [8] Nguyễn Văn Mạnh chủ biên - Nguyễn Xuân Hồng - Nguyễn Hữu Thông (2001), *Luật tục của người Tà Ôi, Kátu, Bru-Vân Kiều ở Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế*, NXB Thuận Hoá.
- [9] Lê Quang Thiêm chủ biên - Trần Trí Dồi - Lê Minh Xuân (1997), *Dân tộc Bru - Vân Kiều thực trạng và giải pháp phát triển bền vững*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Đại Thăng

Phòng Thanh tra và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

Email: daithangdhqb@gmail.com

Ngày nhận bài: 05/6/2025

Ngày gửi phản biện: 06/6/2025

Ngày duyệt đăng: 15/12/2025